TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: **181**/2024/HSST
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Hiển V**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Dương Thị T**
2. Ông Lê Văn C

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Thị Hồng L** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà: **Bà Lê Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ***xét xử sơ thẩm, trực tuyến*** vụ án hình sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Q**; Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lò Văn T; Họ tên mẹ: Lò Thị X. Danh chỉ bản số: 186 lập ngày 28/03/2024 tại Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bắt quả tang: 20/3/2024; Tạm giữ: 21/3/2024; Tạm giam: 30/3/2024

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Q:* Bà **Đinh Thị Phương M** - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/3/2024, tổ công tác Công an phường Đồng Tâm đang làm nhiệm vụ tại trước số 140 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận

Hai Bà Trưng, Hà Nội, phát hiện Lò Văn Q có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Q tự giác giao nộp từ lòng bàn tay phải 02 (hai) túi nilong màu đen, kích thước mỗi gói khoảng (2x2) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, Q khai nhận chất bột trắng là ma túy Heroine, Q mua về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa Lò Văn Q về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 2290/KL-KTHS ngày 30 tháng 03 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilong màu đen là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,243 gam"*

Tại Cơ quan Điều tra, Lò Văn Q khai nhận: Khoảng 22h00 phút ngày 20/3/2024, Q đi bộ lang thang ở khu vực phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cầm các gói ma túy ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực trước số 140 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q: Cơ quan Công an đã dẫn giải Lò Văn Q đến khu vực mua ma túy, kết quả Q xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực trước 149 Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng Q không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho Q nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 184/CT/VKS-HBT ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Lò Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị kết tội bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

***** Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là người dân tộc Thái - dân tộc thiểu số, có nhận thức pháp luật hạn chế, lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng thấp, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có liên quan cùng tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 20/03/2024, Lò Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,243 gam ma túy loại Heroin với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật trước số 140 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó cần có mức hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo được hưởng các chính sách của nhà nước về việc được trợ giúp pháp lý miễn phí, được xem xét miễn giảm án phí, Hội đồng xét xử nhận thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận.

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do đó có thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý tang vật:

Ma túy còn lại sau giám định vật cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Án phí và quyền kháng cáo:

Đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí cho bị cáo: đề nghị này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

+ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử phạt bị cáo **Lò Văn Q 14** (Mười bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy còn nguyên vẹn niêm phong, bên trong có chứa 0,243 gam Heroin

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số TV: 188/24 ngày 10/6/2024)

4. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hà Nội
- VKSNS TP Hà Nội
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- THADS quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ; TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hiển V